TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/ HNGĐ-ST

Ngày 20/12/2022

"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Nhinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lỗ Thị Quỳnh Nga

Ông Chu Văn Hữu

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Đinh Ngọc Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn.

Đại diện VKS nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20/12/2022 tại trụ sở TAND huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Thanh Sơn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 105/2022/ TLST-HNGĐ ngày 11/5/2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70 ngày 20/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/ QĐHPT ngày 03/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐHPT ngày 30/11/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Chị **Khuất Thị H** - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu Đồn, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Vũ Mạnh L** - sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu Đồn, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thanh Sơn

Người được ủy quyền: Bà **Thẩm Thị Hồng H** - Chức vụ trưởng phòng tín dụng Agribank chi nhánh huyện Thanh Sơn.

(Chị Huyền có mặt; anh Linh vắng mặt không có lý do, bà Hiên có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Khuất Thị Huyền trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Mạnh Linh tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ năm 2004. Sau kết hôn vợ chồng ra ở riêng, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thương yêu nhau, và đã sống ly thân từ cuối năm 2019, không còn quan tâm đến nhau. Chị Huyền xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để hai bên cùng ổn định cuộc sống.

* *Về con chung*: Chị Huyền xác nhận vợ chồng chị có 03 con chung là Vũ Khánh Ly, sinh ngày 13/01/2010, cháu Vũ Bảo Thi, sinh ngày 04/01/2013 và cháu Vũ Gia Bảo, sinh ngày 18/11/2014. Để không muốn làm tổn thương các con, chị Huyền tôn trọng quyền của các con. Nếu các con muốn ở với bố hoặc mẹ thì sẽ giao cho người đó trực tiếp nuôi dưỡng. Thể theo nguyện vọng của các con nên khi ly hôn chị muốn được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh Linh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

* *Về tài sản chung*: Chị Huyền xác nhận vợ chồng có tài sản chung là 02 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất:

+ Quyền sử dụng đất số CR 602,597 tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 127, diện tích là 164,2m^2 đất (Trong đó có 85m^2 đất ở và 79,2m^2 đất trồng cây lâu năm), trên đất có nhà ở xây năm 2014 gắn liền trên đất;

+ Quyền sử dụng đất số CR 602580 thửa đất số 187, tờ bản đồ số 136, diện tích 1.206,5m^2.

Hai thửa đất trên đều đã được UBND huyện Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Linh và chị Huyền. Địa chỉ 02 thửa đất đều tọa lạc tại: Khu Đồn, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn. 02 tài sản trên hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Thanh Sơn - phòng giao dịch Hương Cần.

Quan điểm của chị Huyền: Chị Huyền chỉ yêu cầu giải quyết tài sản chung là Quyền sử dụng đất số CR 602,597 tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 127, diện tích là 164,2m^2 đất (Trong đó có 85m^2 đất ở và 79,2m^2 đất trồng cây lâu năm), trên đất có nhà ở gắn liền trên đất. Khi ly hôn chị xin được sở hữu và sử dụng tài sản trên và có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị chênh lệch tài sản cho anh Linh. Còn đối với quyền sử dụng đất số CR 602580 thửa đất số 187, tờ bản đồ số 136, diện tích 1206,5m^2. Và một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình chị không đề nghị Tòa án giải quyết

* *Về nợ chung*: Chị Huyền xác nhận vợ chồng có khoản nợ 700.000.000đ tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ - phòng giao dịch Hương Cần, mục đích vay là để làm ăn phát triển kinh tế gia đình và trả nợ

khi làm nhà. Đến nay vợ chồng chị đã trả được 200.000.000đ, còn nợ lại 500.000.000đ. Ly hôn quan điểm của chị Huyền nợ chung vợ chồng phải chia đôi, vợ chồng cùng có trách nhiệm trả.

** Về công sức đóng góp, tư trang riêng*: Chị Huyền xác định vợ chồng không có. Khi ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Linh vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình tham gia tố tụng anh Linh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của của chị Huyền là đúng. Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Huyền không còn, chị Huyền xin ly hôn anh đồng ý ly hôn, để cả hai cùng ổn định cuộc sống.

*Về con chung: Anh Linh cũng xác nhận giữa anh và chị Huyền có 03 con chung như lời trình bày của chị Huyền là đúng, Khi ly hôn anh không muốn tranh chấp con cái, nên sẽ tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu các con ở với ai sẽ giao cho người đó nuôi dưỡng.

*Về tài sản chung: Anh Linh xác nhận anh và chị Huyền có tài sản chung là ngôi nhà xây được làm trên diện tích 164,2m^2 đất (Trong đó có 85m^2 đất ở và 79,2m^2 đất trồng cây lâu năm), và một số đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Nguồn gốc diện tích 164,2m^2 đất là tài sản của bố mẹ anh, tạng cho vợ chồng anh. Sau này vợi chồng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng tên hai vợ chồng. Ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết, anh muốn để lại tài sản đó cho các con.

*Về nợ chung: Anh Linh xác nhận vợ chồng có khoản nợ chung tại Ngân hàng Nông nghiệp huyện Thanh Sơn như lời trình bày của chị Huyền là đúng. Khi ly hôn anh không đề nghị giải quyết.

Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh Linh xác nhận không có, ly hôn không có đề nghị.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có trình bày quan điểm tại bản tự khai như sau:*

Quan điểm của Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ngày 03/12/2021 Agribank chi nhánh Thanh Sơn-PGD Hương Cần có cho vợ chồng anh Vũ Mạnh Linh và chị Khuất Thị Huyền ở khu Đồn, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn vay số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) theo HĐ tín dụng số 2715LAV-2021106288 ngày 03/12/2021, lãi xuất vay là 10%/năm, dư nợ gốc tại thời điểm ngày 02/8/2022 là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), số tiền lãi tạm tính đến ngày 02/8/2022 là 274.000đ (Hai trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Quan điểm của Ngân hàng trường hợp phân chia tài sản, ai sở hữu sử dụng tài sản là QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất, thì người đó phải có trách nhiệm trả nợ tiền vay và các khoản tiền lãi phát sinh theo HĐ tín dụng cho Ngân hàng. Còn trường hợp không phân chia tài sản thì yêu cầu anh Linh, chị Huyền có trách nhiệm trả nợ khoản tiền vay còn lại và các khoản lãi phát sinh cho ngân hàng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70, 72,73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng qui định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khuất Thị Huyền và anh Vũ Mạnh Linh

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Khánh Ly, sinh ngày 13/01/2010, cháu Vũ Bảo Thi, sinh ngày 04/01/2013 và cháu Vũ Gia Bảo, sinh ngày 18/11/2014 cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục, anh Linh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huyền do chị Huyền không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Giao cho chị Huyền được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất là 164,2m^2 đất (Trong đó có 85m^2 đất ở và 79,2m^2 đất trồng cây lâu năm), tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 127, trên đất có nhà ở gắn liền trên đất, địa chỉ: Khu Đồn, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tổng số tài sản chung của chị Huyền , anh Linh trị giá 1.053.026.000đ (Một tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Về nợ chung: Giao cho chị Khuất Thị Huyền có trách nhiệm trả toàn bộ nợ chung cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Thanh Sơn số tiền gốc 500.000.000đ và lãi phát sinh theo quy định pháp luật.

Chị Huyền có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Linh theo quy định pháp luật.

Chi phí tố tụng: Chị Khuất Thị Huyền tự nguyện chịu toàn bộ cho phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định pháp luật.

Về án phí: Chị Khuất Thị Huyền tự nguyện nộp 150.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án phí chia tài sản: Chị Khuất Thị Huyền và anh Vũ Mạnh Linh phải chịu án phí giá ngạch đối với phần tài sản được chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huyền và anh Linh đều có nơi cư trú tại xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Chị Huyền làm đơn xin ly hôn anh Linh và đề nghị

Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết. Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn thụ lý là đúng thẩm quyền

Xét về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giải quyết vắng mặt. Anh Vũ Mạnh Linh đã được tống đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Linh vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Huyền và anh Linh kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Sau kết hôn anh chị chỉ sống hòa thuận thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn thương yêu nhau, và đã sống ly thân từ cuối năm 2019, không còn quan tâm đến nhau. Chị Huyền và anh Linh đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để hai bên cùng ổn định cuộc sống.

Sự thừa nhận của các đương sự về mâu thuẫn vợ chồng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã chứng minh: Tình trạng hôn nhân giữa chị Huyền và anh Linh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị Huyền và anh Linh là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khuất Thị Huyền và anh Vũ Mạnh Linh là có căn cứ quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[3] Về con chung: Chị Huyền và anh Linh đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Khánh Ly, sinh ngày 13/01/2010, cháu Vũ Bảo Thi, sinh ngày 04/01/2013 và cháu Vũ Gia Bảo, sinh ngày 18/11/2014. Hiện nay các con đang ở cùng chị Huyền và gia đình chị Huyền. Xét nguyện vọng xin nuôi cả 03 con chung của chị Huyền là chính đáng, vì từ khi chị Huyền và anh Linh sống ly thân con chung đều do chị Huyền chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy: Tại bản tự khai ngày 20/6/2022 (BL 33,34,35), các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn, cần giao cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ly, cháu Thi và cháu Bảo cho đến khi các cháu thành niên tự lực được. Anh Linh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huyền do chị Huyền không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung:

Các tài sản chị Huyền và anh Linh thống nhất xác nhận là tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà được xây dựng trên diện tích đất 164,2m^2 tọa lạc tại khu Đồn, xã Hương Cần huyện Thanh Sơn: trị giá 320.000.000đ (Kết cấu chi tiết ngôi nhà được mô tả tại biên bản xem xét thẩm định ngày 08/8/2022 và biên bản định giá tài sản ngày 08/9/2022).

Các tài sản Chị Huyền và anh Linh không thống nhất là tài sản chung hay tài sản riêng gồm: Diện tích đất 164,2m^2 theo trích đo hiện trạng sử dụng, đã được cấp chứng nhận QSDĐ tên anh Linh, chị Huyền. Anh Linh khai đất đó có nguồn gốc từ bố

mẹ đẻ anh cho anh, anh không đồng ý chia tài sản, anh muốn để lại cho con. Chị Huyền khai diện tích đất 164,2m^2 tại khu Đồn xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đã được UBND huyện Thanh Sơn cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CR 602597 tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 127 đứng tên chị và anh Linh, có nguồn gốc từ bố mẹ anh Linh cho vợ chồng chị. Diện tích đất đó vợ chồng chị đã làm nhà để ở từ năm 2014 đến nay. Chị xác định đây là tài sản chung vợ chồng, chị yêu cầu được chia khi ly hôn.

Xét thấy: Căn cứ trình bày của các đương sự trong quá trình tố tụng tại Tòa án và lời khai của chị Huyền tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp cùng các tài liệu chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập, đủ cơ sở xác định diện tích 164,2m^2 đất theo trích đo hiện trạng ngày 08/8/2022, đất tọa lạc tại khu Đồn, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn là tài sản chung của chị Huyền và anh Linh bởi lẽ: Tuy nguồn gốc thửa đất có từ bố mẹ anh Linh cho nhưng đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận sử dụng đất chung cho vợ chồng anh Linh, chị Huyền. Trong quá trình tố tụng tại tòa, anh Linh chị Huyền đều xác nhận đã cùng thống nhất xây ngôi nhà để sử dụng, cùng dùng diện tích đất trên để thế chấp vay vốn làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Do vậy diện tích 164,2m^2 đất theo hiện trạng sử dụng thuộc thửa số 106, tờ bản đồ 127 tại khu Đồn , xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn phải được chia theo qui định pháp luật.

Từ những phân tích trên có đủ căn cứ xác định tài sản chung của vợ chồng chị Huyền anh Linh gồm toàn bộ tài sản đã được thống kê tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản (BL68,69,80,81) là phù hợp điều 33, 34 – Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá, các loại tài sản được định giá như sau: Diện tích 164,2m^2 đất giá 4.458.000đ/m2 x 164,2m^2 = 732.003.600đ; 01 nhà xây năm 2014 = 321.022.000đ. Tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng chị Huyền, anh Linh = 1.053.026.000đ (Một tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Xét nguyện vọng của các đương sự: Anh Linh không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản chung vợ chồng; Chị Huyền có nhu cầu sử dụng ngôi nhà xây năm 2014 và diện tích đất gắn liền với nhà để làm nơi ở cho chị và các con, và tự nguyện thanh toán giá trị tài sản chênh lệch cho anh Linh. HĐXX xét thấy cần giao cho chị Huyền được sở hữu và quyền sử dụng 01 nhà xây năm 2014, có kết cấu như mô tả tại Biên bản định giá tài sản ngày 08/9/2022, trị giá = 321.022.000đ và được quyền sử dụng diện tích đất 164,2m^2 gắn liền với nhà xây năm 2014 (Trong đó có 85m^2 đất ở và 79,2m^2 đất trồng cây lâu năm) x 4.458.000đ/m^2 = 732.003.600đ.

Xét công sức đóng góp vào việc xây dựng và phát triển khối tài sản chung của vợ chồng chị Huyền, anh Linh: Tuy nguồn gốc diện tích 164,2m^2 đất (Trong đó có 85m^2 đất ở và 79,2m^2 đất trồng cây lâu năm) tại khu Đồn, xã Hương do bố mẹ anh Linh cho vợ chồng anh Linh, nhưng chị Huyền cũng có công sử dụng và quản lý lâu dài. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án chị Huyền và anh Linh không đưa ra được chứng cứ, chứng minh công sức đóng góp của các bên trong việc tạo lập khối tài sản

chung. Do vậy công sức đóng góp của chị Huyền anh Linh trong việc phát triển tài sản chung là bằng nhau.

Đối với tài sản chung là quyền sử dụng đất số CR 602580 thửa đất số 187, tờ bản đồ số 136, diện tích 1.206,5m^2. Địa chỉ thửa đất tại Khu Đồn, xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, chị Huyền không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Chị Huyền xác nhận vợ chồng hiện nay đang nợ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thanh Sơn- PGD Hương Cần số tiền gốc là 500.000.000 và lãi phát sinh theo quy định pháp luật. Theo cung cấp của Ngân hàng, tính đến ngày 02/8/2022, dư nợ gốc là 500.000.000đ, dư nợ lãi 274.000đ, tổng dư nợ gốc lãi là 500.274.000đ. Khoản vay trên chị Huyền và anh Linh đều thừa nhận trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Vì giao tài sản chung là nhà và đất cho chị Huyền sở hữu và sử dụng nên chị Huyền có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ chung của vợ chồng là 500.000.000đ và lãi phát sinh theo quy định tạm tính đến ngày 02/8/2022 là 274.000đ. Tổng là 500.274.000đ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thanh Sơn, PGD Hương Cần là phù hợp.

Quan điểm về giải quyết nội dung vụ án của Kiểm Sát Viên tại phiên tòa là có căn cứ nên giao toàn bộ các tài sản là đất và nhà ở gắn liền trên đất tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 127, thuộc khu Đồn xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn cho chị Huyền được quyền sở hữu và sử dụng. Chị Huyền có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị chia tài sản cho anh Linh bằng tiền VND, sau khi trừ các nghĩa vụ về tài sản là phù hợp, bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự.

[5]. Về chi phí tố tụng*:* Chị Huyền tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

[6]. Về án phí*:* Chị Khuất Thị Huyền tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Khuất Thị Huyền và anh Vũ Mạnh Linh mỗi người phải chịu án phí chia tài sản chung theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Các đương sự đương quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55+ 59+ 60, khoản 1+2 Điều 81+ 82+ 83- Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 2+4 Điều 147; Khoản 2+3 Điều 157; Khoản 2 Điều 165; Khoản 1 Điều 273- BLTTDS; Điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khuất Thị Huyền và anh Vũ Mạnh Linh

2. Về con chung: Giao cho chị Khuất Thị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Vũ Khánh Ly, sinh ngày 13/01/2010, cháu Vũ Bảo Thi sinh, ngày

04/01/2013 và cháu Vũ Gia Bảo, sinh ngày 18/11/2014, kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các con chung thành niên, tự lực được. Anh Linh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huyền do chị Huyền không yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Giao cho chị Khuất Thị Huyền được sở hữu 01 nhà xây năm 2014, có kết cấu như mô tả tại Biên bản định giá tài sản ngày 08/9/2022, trị giá = 321.022.000đ (Ba trăm hai mươi mốt triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng) và được quyền sử dụng diện tích 164,2m^2 đất tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 127 gắn liền với nhà xây năm 2014 (Trong đó có 85m^2 đất ở và 79,2m^2 đất trồng cây lâu năm) trị giá 732.003.600đ (bảy trăm ba mươi hai triệu,không trăm linh ba nghìn, sáu trăm đồng). Tổng giá trị tài sản chung của chị Huyền, anh Linh có giá trị là 1.053.026.000đ.

(Một tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Chị Huyền có nghĩa vụ thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho anh Linh 276.376.000đ.

Về nợ chung: Giao cho chị Khuất Thị Huyền có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thanh Sơn-PGD Hương Cần số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và 274.000đ tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 02/8/2022. Chị Huyền tiếp tục phải trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/8/2022 cho đến khi tất toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, anh Linh có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Huyền không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho anh Linh thì ngoài số tiền phải trả, chị Huyền còn phải trả lãi cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sư 2015.

4. Về chi phí tố tụng: Chị Khuất Thị Huyền tự nguyện nộp toàn bộ 7.000.000đ(Bảy triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận ngày 18/7/2022 chị Huyền nộp 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

5. Về án phí: Chị Khuất Thị Huyền tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Huyền phải nộp 13.818.800đ (Mười ba triệu, tám trăm mười tám nghìn, tám trăm đồng) tiền án phí chia tài sản. Tổng số tiền án phí chị Huyền phải nộp là: 13.968.800đ (Mười ba triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm đồng). Chị Huyền được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Biên lai số AA/2020/0006812, ngày 11/5/2022 và 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản tại biên lai số A A/2020/0006849, ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Hoàn trả cho chị Khuất Thị Huyền số tiền 1.331.200đ (Một triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp

Anh Vũ Mạnh Linh phải nộp 13.818.800đ (Mười ba triệu, tám trăm mười tám nghìn, tám trăm đồng) tiền án phí chia tài sản.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Cần.
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đào Thị Anh Nhinh